TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐẠI VIỆT SÀI GÒN
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ TIN HỌC ỨNG DỤNG VĂN PHÒNG NÂNG CAO

Ngày kiểm tra: 16/12/2023 Thời gian kiểm tra: 8h00 - 10h15 Thời gian ôn tập: từ 11/11/2023 đến 03/12/2023

Địa điểm kiểm tra: 172 Thích Quảng Đức, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh Lớp tin học CĐR: 23THNB15

STT	Số báo danh	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
								Lý thuyết	Thực hành				
1	23TH473	233080002	Trần Ngọc	Cẩm	21/07/1985	TP Hồ Chí Minh	Nữ	7.5	5.25	6.5	Đạt	Trung bình	N23CSM-NXV1
2	23TH474	914900102	Lê Minh	Chí	26/07/2001	Tiền Giang	Nam	2.5	3.75	3	Không đạt	Không đạt	19COT3
3	23TH475	233080003	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	10/04/1998	TP Hồ Chí Minh	Nữ	8	6.75	7.5	Đạt	Khá	N23CSM_NXV1
4	23TH476	223080012	Trần Thị Thuý	Duy	18/10/1995	An Giang	Nữ	7.5	7.25	7.5	Đạt	Khá	22CSM_NXV1
5	23TH477	011500020	Hồ Thị	Hiền	10/06/2000	Quảng Trị	Nữ	7.25	6	6.5	Đạt	Trung bình	20CTA
6	23TH478	222080001	Nguyễn Thị	Hiệp	18/08/1994	Bình Phước	Nữ	9.5	3.5	6.5	Đạt	Trung bình	22CSM-NXL1
7	23TH479	014900134	Nguyễn Trung	Hiếu	21/07/2002	Tây Ninh	Nam	7.5	4	6	Đạt	Trung bình	20COT2
8	23TH480	223080013	Đinh Thị Kim	Hoàng	27/02/2000	TP Hồ Chí Minh	Nữ	8	5.5	7	Đạt	Trung bình	22CSM - NXV1
9	23TH481	212010031	Trần Thu	Huyền	06/09/1998	Bình Phước	Nữ	6.5	7.25	7	Đạt	Khá	D21CDH_HGC1
10	23TH482	79097007638	Vũ Ngọc Thiên	Long	05/08/1997	TP Hồ Chí Minh	Nam	7	8.25	7.5	Đạt	Khá	20CTT
11	23TH483	223080002	Lê Thị Cẩm	Ly	23/09/1995	Quảng Nam	Nữ	9.75	8	9	Đạt	Giỏi	22CSM_NXV1
12	23TH484	223080014	Dương Thị Huế	Ly	24/11/1982	Gia Lai	Nữ	9.5	9	9.5	Đạt	Giỏi	22CSM-NXV1
13	23TH485	223080003	Nguyễn Hà Trà	My	01/01/1995	Đồng Nai	Nữ	8.5	7.25	8	Đạt	Giỏi	22CSM-NXV1
14	23TH486	223080004	Dương Thảo	Nguyên	03/10/2000	Lâm Đồng	Nữ	5.75	6.75	6.5	Đạt	Trung bình	22CSM-NXV1
15	23TH487	223080010	Phạm Thị	Nhàn	05/03/1987	Sông Bé	Nữ	8.5	6.5	7.5	Đạt	Khá	22CSM-NXV1
16	23TH488	241724843	Nguyễn Trần Thị Quỳnh	Như	02/01/1998	Đắk Lắk	Nữ	5.5	6	6	Đạt	Trung bình	8CSM1
17	23TH489	911600131	Nguyễn Đắc	Phú	18/08/1999	Đắk Lắk	Nam	6.5	10	8.5	Đạt	Khá	19CTT
18	23TH490	223080006	Hồ Thị Bích	Phượng	30/01/1990	TP Hồ Chí Minh	Nữ	8	10	9	Đạt	Giỏi	22CSM-NXV1
19	23TH491	911600155	Châu Thị Bé	Thảo	13/06/2001	Long An	Nữ	8.25	6.5	7.5	Đạt	Khá	19CTT
20	23TH492	223080007	Trịnh Thị	Thoan	10/09/1989	Bình Phước	Nữ	7.25	6	6.5	Đạt	Trung bình	22CSM-NXV1
21	23TH493	011100046	Phạm Thị Hoài	Thương	26/12/2001	TP Hồ Chí Minh	Nữ	4.75	5.25	5	Đạt	Trung bình	20CSMA

STT	Số báo danh	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm		Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
								Lý thuyết	Thực hành				
22	23TH494	011600029	Nguyễn Huyền	Trân	12/09/2001	Long An	Nữ	9	6.25	7.5	Đạt	Khá	20CTT
23	23TH495	241880653	Nguyễn Trần Thanh	Trúc	25/12/2001	Đắk Lắk	Nữ	4.75	4.75	5	Đạt	Trung bình	19CSM
24	23TH496	911800109	Nguyễn Phạm Quỳnh	Trúc	04/04/2000	Bình Thuận	Nữ	5.5	6.75	6	Đạt	Trung bình	20CSMA
25	23TH497	011500006	Trần Khánh	Trường	29/04/2000	Phú Yên	Nam	9	10	9.5	Đạt	Giỏi	20CTA
26	23TH498	223080008	Phạm Thị Xuân	Trường	22/10/1982	Hà Nội	Nữ	7.5	6.5	7	Đạt	Khá	22CSM-NXV1
27	23TH499	011500010	Nguyễn Thanh	Tùng	24/04/2001	Kiên Giang	Nam	7.75	7.75	8	Đạt	Giỏi	20CTA
28	23TH500	011600030	Lâm Thanh	Vân	27/10/2002	TP Hồ Chí Minh	Nữ	7.25	5.25	6.5	Đạt	Trung bình	20CTT
29	23TH501	11100144	Lê Thị Tường	Vy	28/02/2002	Bình Thuận	Nữ	Vắng	Vắng	0	Không đạt	Không đạt	20CSMA

Tổng số thí sinh dự kiểm tra: 28
Tổng số thí sinh vắng dự kiểm tra: 1

Tổng số thí sinh đạt: 27
Tổng số thí sinh không đạt: 2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 1 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA	TRƯỞNG BAN THƯ KÝ	NGƯỜI LẬP BẢNG
Đã ký	*Đã ký*	*Đã ký*
ThS. Dương Công Hiếu	**ThS. Phạm Thanh Bình**	**Bùi Ngọc Tố Uyên**